TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T1. Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T2. Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989 và anh Trần Văn T1, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị T2 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Trần Gia B, sinh ngày 10/5/2009 và

anh Trần Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Trần Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/3/2011 cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đương sự có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn T1 nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn. Anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004206 ngày 24/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện